TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/ HNGĐ - ST
Ngày: 28/12/2022
"*V/v: Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Minh Thu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Chính – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 529/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 *(có mặt)*

Cư trú tại: Xóm 6, xã S, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987 *(có mặt)*

Cư trú tại: Xóm 6, xã S, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Tôi và anh T kết hôn ngày 25/01/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, TP Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Chúng tôi đều kết hôn lần thứ hai, khi lấy nhau có tổ chức cưới hỏi. Sau khi cưới tôi về nhà anh T làm dâu, sống chung với anh T và gia đình.

Vợ chồng tôi hòa thuận được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn cãi vã do không có Tg nói chung, không cùng quan điểm sống. Chúng tôi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng gay gắt, gia đình hai bên đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không thành. Khoảng 2 năm gần đây vợ chồng tôi tuy vẫn sống chung một nhà nhưng mỗi người một không gian riêng không ai quan tâm đến ai, mỗi lần cố gắng nói chuyện trao đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng lại càng khiến mâu thuẫn căng thẳng hơn. Tôi thấy rằng hôn nhân giữa chúng tôi hiện không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy tôi xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 02/2/2019. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con vì cháu còn nhỏ, mới hơn 3 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày:

Tôi và chị H tổ chức cưới hỏi cuối năm 2018 âm lịch và có đăng ký kết hôn theo quy định ngày 25/01/2019 tại UBND xã S, TP Thái Nguyên. Sau khi cưới chị H về nhà tôi làm dâu, không mang theo tài sản gì có giá trị ngoài đồ dùng cá nhân. Vợ chồng sống chung với bố mẹ tôi.

Chúng tôi hạnh phúc được khoảng 1-2 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai vợ chồng quá khác nhau, chị H ở nhà làm nội trợ, buôn bán nhỏ còn tôi là người đi làm nuôi cả gia đình, mọi gánh nặng cuộc sống đều đặt lên vai tôi, nhưng chị H không chia sẻ những vất vả với tôi. Cuộc sống hàng ngày vợ chồng hay xảy ra cãi vã, tình trạng mâu thuẫn trở nên thường xuyên và căng thẳng đỉnh điểm là năm 2021. Hiện nay vợ chồng tôi tuy vẫn sống chung nhà nhưng không chuyện trò, không ăn chung ngủ chung. Tôi thấy rằng cuộc sống như vậy quá mệt mỏi, gia đình không hạnh phúc. Tôi đã suy nghĩ kỹ, nay chị H xin ly hôn tôi nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 02/2/2019. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con con. Vợ tôi có nguyện vọng nuôi con nhưng theo tôi, để con ở với tôi sẽ tốt hơn cho cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn và xin nuôi con. Anh T thay đổi quan điểm: không nhất trí thuận tình ly hôn, giữ nguyên quan điểm về việc tranh chấp con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về phương án giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T, giao con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 02/2/2019 cho chị H nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra xem xét; Về án phí buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị H và bị đơn là anh Hoàng Văn T. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung vụ án.

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 25/01/2019, của UBND xã S, TP Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 6, xã S, thành phố Thái Nguyên. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 1- 2 năm. Sau đó vì nhiều nguyên nhân nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng tình cảm lạnh nhạt, không có sự chia sẻ với nhau, không khí gia đình căng thẳng không hạnh phúc.

Trong quá trình giải quyết anh T thuận tình ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa, anh T có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ nhưng chủ yếu là vì thương con chứ không phải vì tình cảm vợ chồng với chị H. Bản thân chị H từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn, vì xác định nếu tiếp tục chung sống với anh T thì cả hai đều không có hạnh phúc.

Sau khi xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không có bạo lực gia đình nhưng vợ chồng không có Tg nói chung, không đồng lòng trong việc xây dựng cuộc sống, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau... từ đó có cơ sở xác định hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp

dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn hôn nhân vợ chồng có một con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 02/2/2019. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hai bên đều có nguyện vọng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T là công nhân, chị H kinh doanh buôn bán tự do. Cháu Hoàng Tuấn A còn nhỏ. Xem xét về tính chất công việc của hai bên, tuổi tác của con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho trẻ về tâm lý, sức khỏe thì nên giao con cho mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hơn. Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đối với hai con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để xem xét trong vụ án này.

[2.3] Tài sản chung: Các đương sự đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Trong vụ án này chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 02/2/2019 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn T có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. *Tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

đã nộp tại Biên lai số 000147 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan